

Số: 758/QĐ-CDKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên
trình độ Cao đẳng, Trung cấp chính quy Học kỳ II Năm học 2022-2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục, trong đó có quy định về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 492/QĐ-CDKT ngày 29 tháng 6 năm 2022 ban hành Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với Học sinh, sinh viên trình độ Cao đẳng, Trung cấp hình thức chính quy của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết luận của Hội đồng theo biên bản họp Hội đồng xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trình độ cao đẳng, trung cấp hình thức chính quy Học kỳ II Năm học 2022-2023 của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13 tháng 9 năm 2023;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Học sinh-Sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ II Năm học 2022-2023 đối với 441 sinh viên khóa 16, 17, 18 trình độ Cao đẳng hình thức chính quy và 03 học sinh trình độ Trung cấp hình thức chính quy (danh sách đính kèm).

Điều 2. Mức học bổng chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà Trưởng các đơn vị có liên quan, phòng Công tác Học sinh Sinh viên, phòng Kế hoạch - Tài chính, khoa Kế toán - Kiểm toán, khoa Quản trị - Kinh doanh, khoa Tài chính - Ngân hàng, khoa Ngoại ngữ, khoa Khoa học xã hội và Quản lý công nghiệp, Khoa Công nghệ thông tin và học sinh, sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;

- Lưu: VT, CTHSSV.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

**DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023**

(Đính kèm quyết định số: 758/QĐ-CDKT ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	TT	Mã SV	Họ	Tên	Lớp	Khóa	Ngành	Xếp loại	Mức chi học bổng (đồng/tháng)	Số tháng	Thành tiền	Ký nhận
		I. XẾP LOẠI HỌC BỔNG XUẤT SẮC									1.009.950.000	
1	1	20661002	Trần Cẩm	Hòa	16CSI01	16	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
2	2	20662020	Trương Tuấn	Kiệt	16CSI01	16	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
3	3	20661047	Lưu Yến	Ngọc	16CSI01	16	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
4	4	20634018	Kiều Thị Kim	Phượng	16CTX01	16	Công tác xã hội (CTX)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
5	5	20631515	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
6	6	20631484	Nguyễn Kim	Thảo	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

7	7	20631414	Lê Quỳnh	Như	16CKT06	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
8	8	20631242	Huỳnh Thị Ngọc	Kha	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
9	9	20631279	Phan Mỹ	Hương	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
10	10	20631318	Phan Ngọc	Huyền	16CKT04	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
11	11	20631045	Ngô Thị Quyền	Trân	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
12	12	20631332	Nguyễn Thị Phương	Nguyên	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
13	13	20631388	Ngô Nguyễn Thị Hoài	Nhung	16CKT05	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
14	14	20631514	Phạm Thị	Hường	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
15	15	20631099	Mai Thị	Khuê	16CKT02	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
16	16	20631504	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	16CKT03	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
17	17	20631008	Phan Thị Như	Quỳnh	16CKT01	16	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
18	18	20634011	Đặng Như	Mai	16CAD01	16	Kiểm toán (CAD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

19	19	20612114	Nguyễn Thị Xuân	Vy	16CXN02	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
20	20	20612125	Lâm Mỹ	Tuyền	16CXN02	16	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
21	21	20613031	Nguyễn Thị Đăng	Khuê	16CLG01	16	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
22	22	20613161	Đặng Thị	Nhàn	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
23	23	20613018	Lê Hoàn	Vũ	16CLG02	16	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
24	24	20651009	Nguyễn Công	Danh	16CIM01	16	Quản lý công nghiệp (CIM)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
25	25	20641929	Nguyễn Quang	Nhật	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
26	26	20641862	Phạm Thị Kim	Xuyến	16CQT11	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
27	27	20641666	Trương Thị Ánh	Tuyết	16CQT09	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
28	28	20641459	Thái Hồ Hoài	Phương	16CQT06	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
29	29	20641281	Đào Duy	Long	16CQT04	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
30	30	20641126	Nguyễn Tuyết	Nhi	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

31	31	20641118	Lê Thanh	Triệu	16CQT02	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
32	32	20641492	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
33	33	20641433	Phạm Huỳnh Thu	Thảo	16CQT06	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
34	34	20641261	Trần Thị Kiều	Trang	16CQT04	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
35	35	20641920	Tất Vĩ	Hào	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
36	36	20641911	Nguyễn Phương	Mai	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
37	37	20641200	Trần Hiếu	Nhiên	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
38	38	20641496	Nguyễn Thị Thu	Hiền	16CQT07	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
39	39	20641455	Trần Hoàng Kim	Ngân	16CQT06	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
40	40	20641705	Nguyễn Thị Như	Ý	16CQT09	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
41	41	20682030	Nguyễn Quốc	Thông	16CKS01	16	Quản trị khách sạn (CKS)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
42	42	20621053	Lâm Quốc	Hiệp	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

43	43	20621118	Lê Hoàng	Long	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
44	44	20621048	Võ Thị Như	Quỳnh	16CTA01	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
45	45	20621246	Đoàn Ngọc Tuyết	Nhi	16CTA02	16	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
46	46	20635019	Trần Thị Ngọc	Bích	16CFB01	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
47	47	20635140	Hồ Thị Cẩm	Ly	16CFB02	16	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
48	48	20622050	Nguyễn Thành	Long	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
49	49	20622055	Lê Thị Hà	Thanh	16CKR01	16	Tiếng hàn (CKR)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
50	50	21662026	Bùi Thị Tường	Vy	17CSI01	17	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
51	51	21662007	Tạ Thị Ngọc	Hân	17CSI01	17	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
52	52	21661029	Đỗ Ngọc	Quang	17CSI01	17	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
53	53	21671021	Nguyễn Thị	Thắm	17CTX01	17	Công tác xã hội (CTX)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
54	54	21671004	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	17CTX01	17	Công tác xã hội (CTX)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

55	55	21681014	Trương Thị Ngọc	Tú	17CDL01	17	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Xuất sắc	1.410.000	5	7.050.000	
56	56	21631499	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	17CKT17	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
57	57	21631002	Nguyễn Thị	Cúc	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
58	58	21631522	Đỗ Trần Tú	Linh	17CKT17	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
59	59	21631428	Lương Thị Khánh	Linh	17CKT15	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
60	60	21631407	Trần Thị Ngọc	Châu	17CKT14	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
61	61	21631003	Lộc Thị	Hường	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
62	62	21631044	Phạm Anh	Tuấn	17CKT02	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
63	63	21631015	Hồ Thị Bích	Hương	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
64	64	21631387	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
65	65	21631028	Nguyễn Thị Hoài	Thương	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
66	66	21631375	Nguyễn Thị Bích	Châu	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

67	67	21631344	Lê Thị Thu	Nguyệt	17CKT12	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
68	68	21631362	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
69	69	21631001	Nguyễn Thị Kiều	Thanh	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
70	70	21631373	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
71	71	21631368	Lâm Thị Phương	Trúc	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
72	72	21631022	Tổng Thu	Hường	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
73	73	21631264	Phạm Thị Huyền	Trinh	17CKT09	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
74	74	21631019	Trương Anh	Thư	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
75	75	21611206	Vũ Thị Thùy	Trang	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
76	76	21611017	Phạm Thùy	Dương	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
77	77	21611246	Nguyễn Thị My	My	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
78	78	21611237	Nguyễn Kim	Ngọc	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

79	79	21611013	Nguyễn Trương Thảo	My	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
80	80	21611007	Võ Hoàng Lan	Anh	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
81	81	21611015	Phạm Nguyễn Thảo	My	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
82	82	21611160	Nguyễn Châu Yến	Vy	17CKD06	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
83	83	21611236	Huỳnh Hiếu	Nghi	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
84	84	21611221	Lê Võ Hoài	Thương	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
85	85	21611211	Đỗ Kim	Phụng	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
86	86	21611225	Mai Lê Thực	Uyên	17CKD08	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
87	87	21611200	Võ Nguyễn Khánh	Vy	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
88	88	21611191	Lê Như	Quỳnh	17CKD07	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
89	89	21611002	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	17CKD01	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
90	90	21611150	Tô Thị Ánh	Hồng	17CKD05	17	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

91	91	21612159	Nguyễn Thị Ý	Thơ	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
92	92	21612002	Nguyễn Thị Trúc	Ly	17CXN01	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
93	93	21612028	Nguyễn Ngọc Xuân	Như	17CXN01	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
94	94	21612197	Lý Quốc	Thái	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
95	95	21612008	Nguyễn Hoàng	Anh	17CXN01	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
96	96	21612172	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
97	97	21612157	Lê Mỹ Nguyệt	Trình	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
98	98	21612212	Võ Lê Yến	Nhi	17CXN07	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
99	99	21612123	Nguyễn Hoàng Hiếu	Yến	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
100	100	21612162	Nguyễn Hà Minh	Khánh	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
101	101	21612151	Nguyễn Thị Kim	Phượng	17CXN05	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
102	102	21612071	Phạm Trung	Tiền	17CXN03	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

103	103	21612115	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	17CXN04	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
104	104	21612178	Nguyễn Hoàng	Khang	17CXN06	17	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
105	105	21613016	Nguyễn Trần Tuyết	Ngân	17CLG01	17	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
106	106	21641133	Doãn Thị Mỹ	Linh	17CQT05	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
107	107	21641568	Lê Hồng	Hà	17CQT20	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
108	108	21641681	Ngô Thị Khánh	Đoan	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
109	109	21641736	Trần Thị Hồng	Hiệp	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
110	110	21641039	Đỗ Thùy Mỹ	Xuyến	17CQT02	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
111	111	21641126	Lê Thị Thùy	Trang	17CQT05	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
112	112	21641756	Phan Thị Hồng	Hạnh	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
113	113	21641024	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	17CQT01	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
114	114	21641776	Võ Nguyễn Phương	Vy	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

115	115	21641022	Nguyễn Hồ Hải	Đặng	17CQT01	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
116	116	21641059	Liêu Kim	Phượng	17CQT02	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
117	117	21641492	Nguyễn Đức	Sinh	17CQT17	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
118	118	21641055	Phan Thị Cẩm	Tú	17CQT02	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
119	119	21641820	Vũ Hoàng Phương	Anh	17CQT28	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
120	120	21641064	Đinh Thị Lan	Anh	17CQT03	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
121	121	21641674	Nguyễn Hoàng Phương	Thy	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
122	122	21621019	Vũ Kim	Tuyết	17CTA01	17	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
123	123	21621161	Nguyễn Quang	Huy	17CTA06	17	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
124	124	21621182	Võ Quốc	Huy	17CTA07	17	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
125	125	21621008	Nguyễn Thanh	Tú	17CTA01	17	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
126	126	21621051	Lê Trần Hoàng	Yến	17CTA02	17	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

127	127	21621158	Ngô Thanh	Hân	17CTA06	17	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
128	128	21621023	Phạm Thị Ngân	Hà	17CTA01	17	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
129	129	21635035	Nguyễn Công	Thành	17CFB02	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
130	130	21635008	Nguyễn	Duy	17CFB01	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
131	131	21635111	Huỳnh Thành	Đạt	17CFB04	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
132	132	21635017	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	17CFB01	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
133	133	21622003	Trần Thị Minh	Châu	17CKR01	17	Tiếng hàn (CKR)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
134	134	21622007	Lê Thị Hiếu	Tiên	17CKR01	17	Tiếng hàn (CKR)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
135	135	22631019	Nguyễn Thị Hồng	Giáng	18CKT01	18	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
136	136	22631336	Phan Hoàng Anh	Thư	18CKT12	18	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
137	137	22631275	Lê Phương Minh	Khoa	18CKT10	18	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
138	138	22631026	Hà Thị Bích	Ngọc	18CKT01	18	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

139	139	22631229	Nguyễn Thị Kim	Quý	18CKT08	18	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
140	140	22631400	Đặng Thị Thanh	Ngân	18CKT14	18	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
141	141	22631088	Nguyễn Thị Kim	Anh	18CKT03	18	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
142	142	22631467	Nguyễn Ngọc Kim	Ngân	18CKT16	18	Kế toán (CKT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
143	143	22634001	Nguyễn Ngọc Đăng	Khoa	18CAD01	18	Kiểm toán (CAD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
144	144	22611108	Mai Phương	Uyên	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
145	145	22611184	Phạm Thanh	Giao	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
146	146	22611010	Nguyễn Thị	Vy	18CKD01	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
147	147	22612015	Lê Thị Ngọc	Duyên	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
148	148	22612002	Võ Thị Thanh	Ngân	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
149	149	22612008	Lê Hồng	Mị	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
150	150	22613139	Trần Hà	My	18CLG05	18	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

151	151	22613221	Trần Anh	Nam	18CLG07	18	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
152	152	22613078	Nguyễn Phương	Đông	18CLG03	18	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
153	153	22613192	Dương Thanh	Suong	18CLG08	18	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
154	154	22613045	Lê Hoàng Kim	Ngọc	18CLG02	18	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
155	155	22613187	Lâm Huệ	Linh	18CLG06	18	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
156	156	22613007	Lưu Xuân	Mai	18CLG01	18	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
157	157	22613052	Trần Ngọc Xuân	Mai	18CLG02	18	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
158	158	22613010	Nguyễn Lê Thuý	Dung	18CLG01	18	Logistics (CLG)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
159	159	22641840	Lư Uyển	Dung	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
160	160	22641156	Trương Hải	Thành	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
161	161	22641137	Nguyễn Thị Thu	Ngân	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
162	162	22641262	Huỳnh Kim	Tuyền	18CQT09	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	

163	163	22641897	Nguyễn Ngọc	Hân	18CQT30	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
164	164	22641030	Nguyễn Thị Thi	Đình	18CQT01	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
165	165	22641141	Nguyễn Việt	Chinh	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
166	166	22621174	Lê Hoàng Khánh	Duyên	18CTA06	18	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
167	167	22621178	Huỳnh Huy	Minh	18CTA06	18	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
168	168	22621006	Đào Xuân	Minh	18CTA01	18	Tiếng anh (CTA)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
169	169	22635009	Nguyễn Ngọc Minh	Uyên	18CFB01	18	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
170	170	22622010	Nguyễn Trần Mỹ	Liên	18CKR01	18	Tiếng hàn (CKR)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
171	171	22622078	Nguyễn Thị Yến	Nhi	18CKR02	18	Tiếng hàn (CKR)	Xuất sắc	1.170.000	5	5.850.000	
II. XẾP LOẠI HỌC BỔNG GIỎI											1.035.900.000	
172	1	20681003	Nguyễn Thị Thu	Trang	16CDL01	16	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
173	2	20611070	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	16CKD01	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

174	3	20611121	Đỗ Thị Mỹ	Phuong	16CKD02	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
175	4	20611176	Nguyễn Thị Kim	Chi	16CKD03	16	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
176	5	20641187	Lương Thị Kiều	Oanh	16CQT03	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
177	6	20641137	Dương Thị Kim	Đan	16CQT02	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
178	7	20641937	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	16CQT12	16	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
179	8	21631248	Nguyễn Thùy	Huong	17CKT09	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
180	9	21631357	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	17CKT12	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
181	10	21631305	Nguyễn Dương Hoàng	Anh	17CKT11	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
182	11	21631335	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	17CKT12	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
183	12	21631163	Phạm Huỳnh Trọng	Tín	17CKT06	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
184	13	21631341	Phan Thị Thuý	Nhung	17CKT12	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
185	14	21631331	Lưu Hoàng Ngọc	Trâm	17CKT12	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

186	15	21631403	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	17CKT14	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
187	16	21631007	Nguyễn Thị Bích	Thùy	17CKT01	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
188	17	21631529	Huỳnh Thị Thanh	Ngân	17CKT13	17	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
189	18	21634023	Nguyễn Ngọc Thanh	Hằng	17CAD01	17	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
190	19	21634016	Nguyễn Thái Ngọc	Minh	17CAD01	17	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
191	20	21634033	Nguyễn Quang	Trương	17CAD01	17	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
192	21	21613114	Nguyễn Thị Bích	Trâm	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
193	22	21613098	Huỳnh Thị Kim	Cương	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
194	23	21613014	Đặng Phú	Vinh	17CLG01	17	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
195	24	21613055	Phạm Thành	Long	17CLG02	17	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
196	25	21613008	Đặng Mỹ	Hồng	17CLG01	17	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
197	26	21613039	Nguyễn Ngọc Thùy	Dung	17CLG02	17	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

198	27	21613116	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
199	28	21613093	Nguyễn Anh	Thư	17CLG04	17	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
200	29	21613079	Nguyễn Thị Ngọc	Xuân	17CLG03	17	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
201	30	21641606	Lê Thị Kim	Ngân	17CQT21	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
202	31	21641678	Đỗ Thị	Thiên	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
203	32	21641583	Nguyễn Thị Mỹ	Nữ	17CQT20	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
204	33	21641613	Hồ Thị Thanh	Nhàn	17CQT21	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
205	34	21641427	Trần Huỳnh Trâm	Anh	17CQT15	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
206	35	21641836	Phạm Thị	Trang	17CQT28	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
207	36	21641701	Phạm Thị Thanh	Hậu	17CQT24	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
208	37	21641718	Đặng Thúy	Nga	17CQT24	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
209	38	21641779	Hà Thị Mỹ	Linh	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

210	39	21641741	Đinh Thị Thu	Phương	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
211	40	21641769	Ung Hoàng Lan	Anh	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
212	41	21641466	Phạm Thị Kim	Ngân	17CQT16	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
213	42	21641458	Ngô Thị Ánh	Tuyết	17CQT16	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
214	43	21641331	Nguyễn Thị	Giang	17CQT12	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
215	44	21641732	Trần Thị Kim	Anh	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
216	45	21641750	Huỳnh Ngọc Như	Ý	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
217	46	21641743	Trần Nhật	Hiền	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
218	47	21641754	Vì Thanh	Kim	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
219	48	21641749	Trần Nguyễn Lan	Anh	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
220	49	21641308	Lê Chí	Thiện	17CQT11	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
221	50	21641761	Hoàng Thị Diệp	Huyền	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

222	51	21641780	Thạch Thị Ngọc	Ý	17CQT26	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
223	52	21641691	Trương Mỹ	Nương	17CQT23	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
224	53	21641014	Hứa Hồng	Ngọc	17CQT01	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
225	54	21641713	Hầu Kiều Bạch	Ngọc	17CQT24	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
226	55	21641621	Hoàng Lê	Uyên	17CQT21	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
227	56	21641747	Trần Diệu Mai	Lâm	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
228	57	21641349	Lê Thị Kim	Ngân	17CQT12	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
229	58	21641046	Nguyễn Lý Đình	Đình	17CQT02	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
230	59	21641740	Phan Thị Cúc	Ny	17CQT25	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
231	60	21641463	Nguyễn Thị Như	Ý	17CQT16	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
232	61	21641222	Châu Thị Kim	Cúc	17CQT08	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
233	62	21641468	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17CQT16	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

234	63	21641797	Nguyễn Thị	Diệu	17CQT27	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
235	64	21641204	Lê Văn	Thạch	17CQT07	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
236	65	21641451	Phạm Thị Ngọc	Thùy	17CQT16	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
237	66	21641196	Mai Trần Hoài	Phương	17CQT07	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
238	67	21641708	Lê Thị Tuyết	Nhi	17CQT24	17	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
239	68	21682007	Nguyễn Trọng	Nhân	17CKS01	17	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
240	69	21682019	Phan Minh	Thư	17CKS01	17	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
241	70	21621021	Hồ Thị Ngọc	Bội	17CTA01	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
242	71	21621032	Vũ Nguyễn Như	Quỳnh	17CTA02	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
243	72	21621205	Trần Thị Thu	Trúc	17CTA07	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
244	73	21621153	Trương Anh	Hào	17CTA06	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
245	74	21621174	Nguyễn Thùy	Linh	17CTA06	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

246	75	21621163	Nguyễn Thị Bích	Phượng	17CTA06	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
247	76	21621234	Đặng Tấn	Tùng	17CTA08	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
248	77	21621134	Lư Hồng	Thơ	17CTA05	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
249	78	21621132	Trần Ngọc Thanh	Thảo	17CTA05	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
250	79	21621169	Trương Thị Ngọc	Ánh	17CTA06	17	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
251	80	21635108	Lê Huy	Hoàng	17CFB04	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
252	81	21635104	Trần Huỳnh Ngọc	Trâm	17CFB04	17	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
253	82	22661052	Trịnh Bội	Linh	18CIT02	18	Công nghệ thông tin (CIT)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
254	83	22662004	Trần Thị Phi	Nhung	18CSI01	18	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
255	84	22661068	Nguyễn Văn	Bảo	18CIT03	18	Công nghệ thông tin (CIT)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
256	85	22662007	Lê Đình Tiến	Anh	18CSI01	18	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
257	86	22661021	Huỳnh Văn	Nguyễn	18CIT01	18	Công nghệ thông tin (CIT)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	

258	87	22661034	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	18CIT02	18	Công nghệ thông tin (CIT)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
259	88	22662040	Nguyễn Thị Hồng	Minh	18CSI02	18	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
260	89	22661014	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	18CIT01	18	Công nghệ thông tin (CIT)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
261	90	22671005	Phạm Thị	Hoa	18CTX01	18	Công tác xã hội (CTX)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
262	91	22681005	Lê Bảo	Trâm	18CDL01	18	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
263	92	22681028	Nguyễn Ngọc Tiểu	Tuyết	18CDL01	18	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
264	93	22681035	Trần Nhân	Ái	18CDL01	18	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
265	94	22681021	Nguyễn Phương	Tùng	18CDL01	18	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
266	95	22681001	Đào Ngọc Diễm	Châu	18CDL01	18	Hướng dẫn du lịch (CDL)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
267	96	22631331	Nguyễn Minh	Hiền	18CKT12	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
268	97	22631112	Võ Thị Yến	Linh	18CKT04	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
269	98	22631038	Nguyễn Dương Ánh	Ngân	18CKT02	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

270	99	22631001	Lê Tường	Vi	18CKT01	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
271	100	22631562	Nguyễn Ngọc	Tuấn	18CKT19	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
272	101	22631170	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	18CKT06	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
273	102	22631340	Nguyễn Ngọc	Mai	18CKT12	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
274	103	22631166	Phạm Thanh	Trúc	18CKT06	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
275	104	22631220	Phạm Thị Huỳnh	Như	18CKT08	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
276	105	22631068	Trần Thị Thảo	Kim	18CKT03	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
277	106	22631006	Lê Trần Yến	Nhi	18CKT01	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
278	107	22631572	Trần Thị Thanh	Huyền	18CKT20	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
279	108	22631337	Trần Lý Mỹ	Duyên	18CKT12	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
280	109	22631559	Châu Ngọc Anh	Thư	18CKT19	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
281	110	22631221	Nguyễn Thị	Hồng	18CKT08	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

282	111	22631056	Nguyễn Thị Minh	Phuong	18CKT02	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
283	112	22631506	Phạm Thanh Lâm	Anh	18CKT17	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
284	113	22631196	Nguyễn Trần Đan	Minh	18CKT07	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
285	114	22631526	Đào Thu	Trang	18CKT18	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
286	115	22631524	Nguyễn Thùy	Dương	18CKT18	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
287	116	22631012	Lục Thị Thuý	Quyên	18CKT01	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
288	117	22631150	Vũ Thị Thanh	Thúy	18CKT05	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
289	118	22631015	Mai Mộng	Ngân	18CKT01	18	Kế toán (CKT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
290	119	22634006	Nguyễn Gia	Phúc	18CAD01	18	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
291	120	22634002	Võ Duy	Tân	18CAD01	18	Kiểm toán (CAD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
292	121	22611082	Nguyễn Kiều Phương	Thảo	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
293	122	22611111	Trịnh Ngọc	Trăm	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

294	123	22611149	Trần Thị Quỳnh	Như	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
295	124	22611198	Nguyễn Thị Minh	Lý	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
296	125	22611052	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
297	126	22611130	Nguyễn Thị Thuý	Oanh	18CKD05	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
298	127	22611164	Châu Khả	Vy	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
299	128	22611161	Lê Nguyễn Ý	Vy	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
300	129	22611165	Phan Thu	Thúy	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
301	130	22611115	Bùi Thị Ngọc	Duyên	18CKD04	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
302	131	22611089	Đỗ Cơ Quý	Báu	18CKD03	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
303	132	22611027	Võ Thị Vân	Anh	18CKD01	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
304	133	22611055	Lương Trần Trâm	Anh	18CKD02	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
305	134	22611223	Phạm Thị Nhân	Ái	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

306	135	22611173	Nguyễn Huỳnh Bích	Trâm	18CKD06	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
307	136	22611205	Phan Lê Thùy	Linh	18CKD07	18	Kinh doanh thương mại (CKD)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
308	137	22612103	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
309	138	22612007	Võ Thị Kim	Liên	18CXN01	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
310	139	22612102	Trần Yến	Vi	18CXN04	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
311	140	22612062	Nguyễn Thị Kim	Oanh	18CXN03	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
312	141	22612060	Nguyễn Thành	Công	18CXN02	18	Kinh doanh xuất nhập khẩu (CXN)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
313	142	22613179	Huỳnh Phương	Uyên	18CLG06	18	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
314	143	22613153	Huỳnh Thị Minh	Thư	18CLG06	18	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
315	144	22613175	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	18CLG06	18	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
316	145	22613056	Huỳnh Thị Minh	Tâm	18CLG02	18	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
317	146	22613008	Huỳnh Thị	Tươi	18CLG01	18	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

318	147	22613184	Lê Thị Ngọc	Hân	18CLG05	18	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
319	148	22613256	Trần Ngọc	Huy	18CLG08	18	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
320	149	22613127	Trần Ngọc Anh	Thư	18CLG05	18	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
321	150	22613004	Trần Tú	Anh	18CLG01	18	Logistics (CLG)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
322	151	22651002	Huỳnh Phạm Mai	Liên	18CIM01	18	Quản lý công nghiệp (CIM)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
323	152	22651021	Bùi Ngọc Thanh	Thảo	18CIM01	18	Quản lý công nghiệp (CIM)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
324	153	22641424	Đỗ Trương Thảo	Vi	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
325	154	22641837	Nguyễn Ngọc Như	Ý	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
326	155	22641372	Ngô Trần Yến	Vy	18CQT13	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
327	156	22641062	Nhan Việt	Quân	18CQT03	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
328	157	22641051	Nguyễn Trung	Kiên	18CQT02	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
329	158	22641402	Lê Tuấn	Kiệt	18CQT14	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

330	159	22641893	Võ Hà	Trân	18CQT30	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
331	160	22641758	Trần Lý Hữu	Phước	18CQT26	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
332	161	22641039	Nguyễn Lan	Anh	18CQT02	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
333	162	22641023	Mai Thị	Ngọc	18CQT01	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
334	163	22641020	Nguyễn Anh	Tuấn	18CQT01	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
335	164	22641461	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	18CQT16	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
336	165	22641873	Hồ Sấm	Hùng	18CQT29	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
337	166	22641060	Nguyễn Thảo	Nhi	18CQT02	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
338	167	22641789	Lê Thị Hồng	Mỹ	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
339	168	22641212	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
340	169	22641446	Đậu Thị Huyền	Trang	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
341	170	22641445	Nguyễn Thị Hoài	Thương	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

342	171	22641513	Nguyễn Ngọc Hồng	Ánh	18CQT18	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
343	172	22641850	Ngũ Mẫn	Hoa	18CQT29	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
344	173	22641688	Phạm Tấn	Lộc	18CQT23	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
345	174	22641392	Vương Phúc	Ân	18CQT14	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
346	175	22641067	Nguyễn Thị	My	18CQT03	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
347	176	22641848	Nguyễn Thị Kim	Tiền	18CQT29	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
348	177	22641029	Trần Xuân	Mai	18CQT01	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
349	178	22641790	Đoàn Vũ Ngọc	Giang	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
350	179	22641704	Trần Thị Ngọc	Diệp	18CQT24	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
351	180	22641010	Bùi Thị	Hằng	18CQT01	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
352	181	22641566	Nguyễn Ngọc Thùy	Vân	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
353	182	22641142	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	18CQT05	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

354	183	22641838	Hồ Ngọc Phương	Nghi	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
355	184	22641552	Nguyễn Xuân	Ý	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
356	185	22641202	Bùi Ngọc Yến	Nhi	18CQT07	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
357	186	22641607	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18CQT21	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
358	187	22641008	Đỗ Thị Thanh	Ngân	18CQT01	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
359	188	22641497	Nguyễn Ngọc Hồng	Phương	18CQT17	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
360	189	22641153	Nguyễn Đông	Hoài	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
361	190	22641555	Ngô Thị Kim	Thanh	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
362	191	22641365	Lê Nguyễn Phương	Mai	18CQT13	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
363	192	22641429	Huỳnh Vĩnh	Nghi	18CQT15	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
364	193	22641116	Nguyễn Thị Thuý	Linh	18CQT04	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
365	194	22641583	Nguyễn Thị Kiều	My	18CQT20	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

366	195	22641545	Lê Trần Yến	Vy	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
367	196	22641379	Nguyễn Thị	Linh	18CQT13	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
368	197	22682039	Nguyễn Thành	An	18CKS01	18	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
369	198	22682001	Nguyễn Mai	Ly	18CKS01	18	Quản trị khách sạn (CKS)	Giỏi	1.128.000	5	5.640.000	
370	199	22621033	La Nguyễn Quỳnh	Anh	18CTA02	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
371	200	22621069	Nguyễn Như	Ý	18CTA03	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
372	201	22621044	Lê Võ Quang	Đức	18CTA02	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
373	202	22621065	Nguyễn Hoàng Tổ	Anh	18CTA03	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
374	203	22621049	Dương Thị Thanh	Trúc	18CTA02	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
375	204	22621158	Trần Hữu	Hòa	18CTA06	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
376	205	22621110	Nguyễn Đặng Hoàng	Huy	18CTA04	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
377	206	22621053	Trần Đăng	Khoa	18CTA02	18	Tiếng anh (CTA)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	

378	207	22635098	Trần Phi	Hùng	18CFB04	18	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
379	208	22635082	Đinh Nhật Tường	Vi	18CFB03	18	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
380	209	22635108	Hàng Thị Phương	Diễm	18CFB04	18	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
381	210	22635006	Lâm Thị Mỹ	Nhiên	18CFB01	18	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
382	211	22635032	Phạm Kim	Như	18CFB02	18	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
383	212	22622056	Nguyễn Hà Phương	Thảo	18CKR02	18	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
384	213	22622027	Lê Thị Kim	Thư	18CKR01	18	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
385	214	22622087	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	18CKR02	18	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
386	215	22622050	Lâm Thị Như	Ý	18CKR02	18	Tiếng hàn (CKR)	Giỏi	936.000	5	4.680.000	
387	216	21532014	Huỳnh Tú	Anh	30TKT01	30	Kế toán (TKT)	Giỏi	828.000	5	4.140.000	
388	217	21532003	Nguyễn Thuỳ Thuỷ	Trang	30TKT01	30	Kế toán (TKT)	Giỏi	828.000	5	4.140.000	
389	218	21532001	Huỳnh Đoàn Minh	Hiền	30TKT01	30	Kế toán (TKT)	Giỏi	828.000	5	4.140.000	

		II. XẾP LOẠI HỌC BÔNG KHÁ									221.700.000	
390	1	21651028	Trương Ôn Thanh	Thảo	17CIM01	17	Quản lý công nghiệp (CIM)	Khá	780.000	5	3.900.000	
391	2	21651020	Trương Tấn	Phát	17CIM01	17	Quản lý công nghiệp (CIM)	Khá	780.000	5	3.900.000	
392	3	21682032	Trần Thị Lệ	Hoa	17CKS01	17	Quản trị khách sạn (CKS)	Khá	940.000	5	4.700.000	
393	4	22662044	Nguyễn Vinh	Hiền	18CSI02	18	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Khá	940.000	5	4.700.000	
394	5	22661037	Nguyễn Thị Kim	Ngân	18CIT02	18	Công nghệ thông tin (CIT)	Khá	940.000	5	4.700.000	
395	6	22662010	Nguyễn Minh	Đức	18CSI01	18	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Khá	940.000	5	4.700.000	
396	7	22661007	Hoàng Huỳnh Xuân	Tuấn	18CIT01	18	Công nghệ thông tin (CIT)	Khá	940.000	5	4.700.000	
397	8	22662039	Mai Huỳnh	Tuấn	18CSI02	18	Công nghệ thông tin ứng dụng phần mềm (CSI)	Khá	940.000	5	4.700.000	
398	9	22661145	Nguyễn Phúc	Thiện	18CIT05	18	Công nghệ thông tin (CIT)	Khá	940.000	5	4.700.000	
399	10	22671003	Châu Tôn	Vinh	18CTX01	18	Công tác xã hội (CTX)	Khá	780.000	5	3.900.000	
400	11	22671017	Nguyễn Khánh	Chung	18CTX01	18	Công tác xã hội (CTX)	Khá	780.000	5	3.900.000	

401	12	22631601	Bùi Thụy Tuyết	Ngân	18CKT20	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
402	13	22631318	Nguyễn Đặng Hoàng	Yến	18CKT11	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
403	14	22631553	Nguyễn Thị Tú	Trinh	18CKT19	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
404	15	22631005	Nguyễn Trung Duyên	Giác	18CKT01	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
405	16	22631324	Trần Thị Kim	Thắm	18CKT11	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
406	17	22631393	Võ Ngọc Quỳnh	Lam	18CKT14	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
407	18	22631520	Nguyễn Thụy Thu	Uyên	18CKT18	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
408	19	22631405	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	18CKT14	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
409	20	22631133	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	18CKT05	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
410	21	22631536	Yến Bảo	Nghi	18CKT18	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
411	22	22631183	Võ Ngọc Minh	Châu	18CKT07	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
412	23	22631511	Trần Nguyễn Thanh	Trúc	18CKT17	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	

413	24	22631182	Dương Thị Kim	Loan	18CKT07	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
414	25	22631054	Nguyễn Trọng	Nghĩa	18CKT02	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
415	26	22631348	Nguyễn Trần Thảo	My	18CKT12	18	Kế toán (CKT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
416	27	22641785	Bùi Thị Phương	Thảo	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
417	28	22641834	Phạm Kiều	Oanh	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
418	29	22641169	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	18CQT06	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
419	30	22641289	Nguyễn Thị Kim	Huệ	18CQT10	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
420	31	22641565	Đinh Nhật	Duy	18CQT19	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
421	32	22641493	Lê Thị Ngọc	Liên	18CQT17	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
422	33	22641794	Nguyễn Thanh	Sang	18CQT27	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
423	34	22641770	Lê Hoàng Uyên	Nhi	18CQT26	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
424	35	22641744	Phạm Thị Hồng	Thắm	18CQT25	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	

425	36	22641679	Trương Phước	Minh	18CQT23	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
426	37	22641833	Nguyễn Thị Kim	Thanh	18CQT28	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
427	38	22641309	Phan Thị Hồng	Thủy	18CQT11	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
428	39	22641036	Đặng Mỹ	Linh	18CQT02	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
429	40	22641215	Ông Minh	Nguyệt	18CQT08	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
430	41	22641255	Trần Minh	Nhật	18CQT09	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
431	42	22641905	Bùi Trà	My	18CQT30	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
432	43	22641749	Đỗ Thị Hồng	Anh	18CQT25	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
433	44	22641190	Nguyễn Thị Thu	Hằng	18CQT07	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
434	45	22641665	Lê Xuân	Đoan	18CQT23	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
435	46	22641743	Nguyễn Thị	Lý	18CQT25	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
436	47	22641627	Đặng Ngọc Thủy	Dương	18CQT21	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	

437	48	22641357	Bùi Thị Phương	Ly	18CQT12	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
438	49	22641530	Mai Thị Huyền	Trang	18CQT18	18	Quản trị kinh doanh (CQT)	Khá	780.000	5	3.900.000	
439	50	22682011	Hồ Ngô Hương	Trà	18CKS01	18	Quản trị khách sạn (CKS)	Khá	940.000	5	4.700.000	
440	51	22682019	Võ Lê Kim	Ngân	18CKS01	18	Quản trị khách sạn (CKS)	Khá	940.000	5	4.700.000	
441	52	22635101	Bùi Lý Bích	Thùy	18CFB04	18	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	
442	53	22635034	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	18CFB02	18	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	
443	54	22635095	Phan Thị Kim	Thoa	18CFB04	18	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	
444	55	22635061	Lý Thị Thuý	Trang	18CFB03	18	Tài chính-Ngân hàng (CFB)	Khá	780.000	5	3.900.000	
Tổng cộng											2.267.550.000	
Số tiền bằng chữ: Hai tỷ hai trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn./.												

Phạm